

Ngày	126,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	16.7%	25.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	82,107 - 128,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,967
Số lượng CPLH (CP)	23,547,419
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,420
Sở hữu nước ngoài	1.7%
Beta	0.55
EPS	25,330
P/E	5.0

DT thuần

Q1/24

2,831

tỷ VNĐ

QoQ: ▼544| -16.1%

YoY: ▲ 696| 32.6%

LN trước thuế

Q1/24

208

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00| 0.4%

YoY: ▲ 16.0| 8.2%

LN sau thuế

Q1/24

195

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.0| 7.0%

ROA

2023

8.1%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

8,316

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,407| 20.4%

LN trước thuế

2023

618

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.00| 1.5%

LN sau thuế

2023

584

tỷ VNĐ

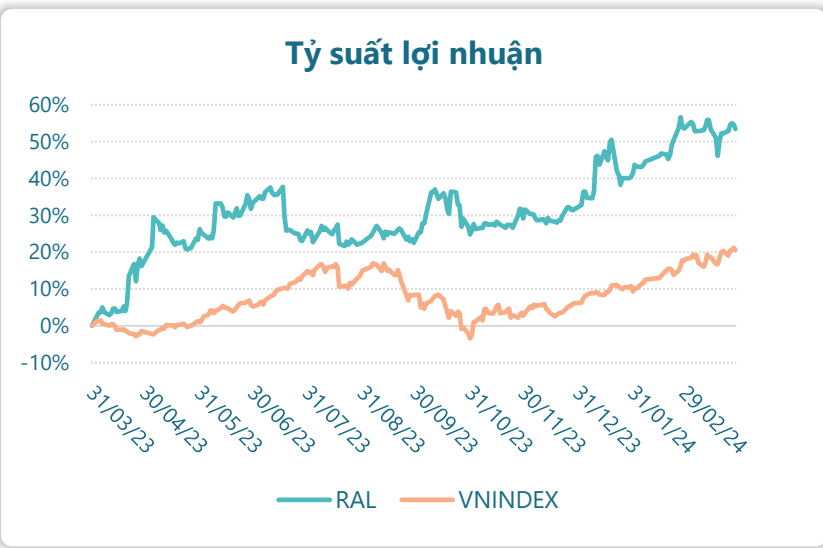
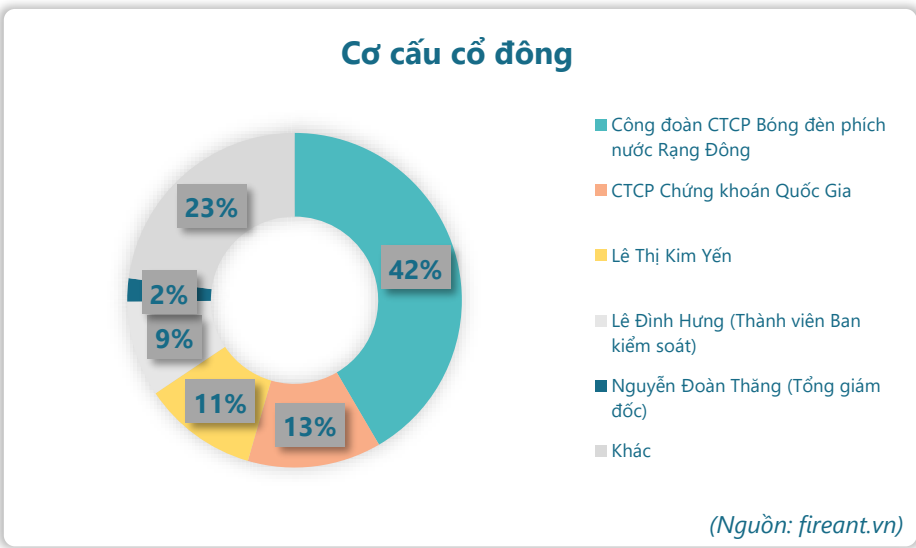
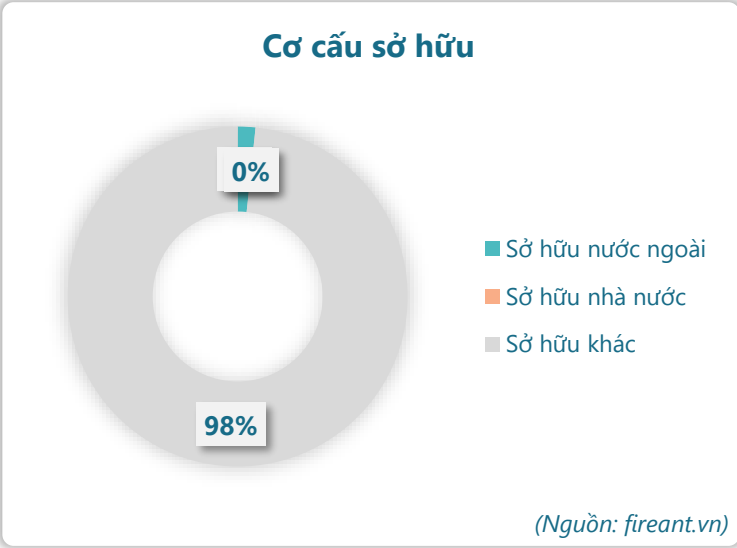
YoY: ▲ 98.0| 20.3%

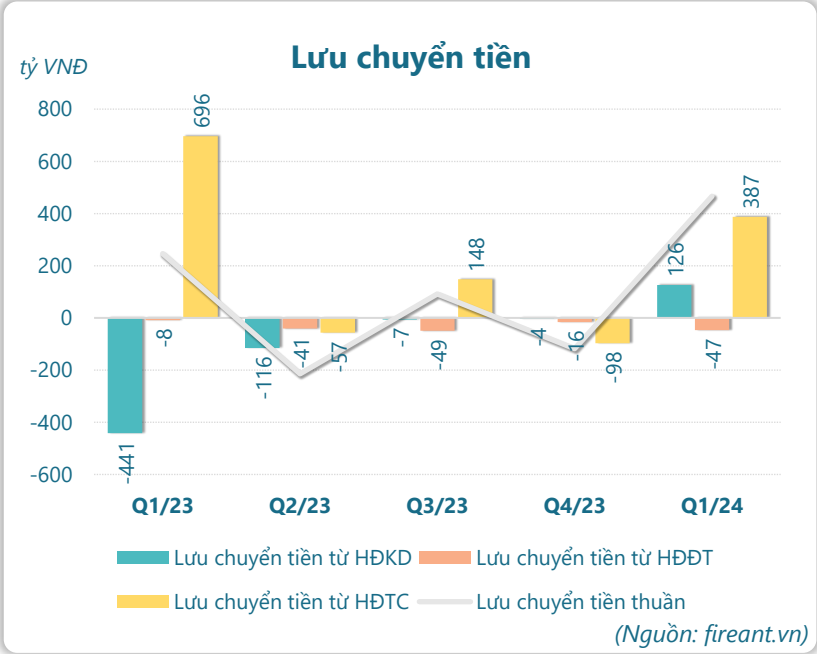
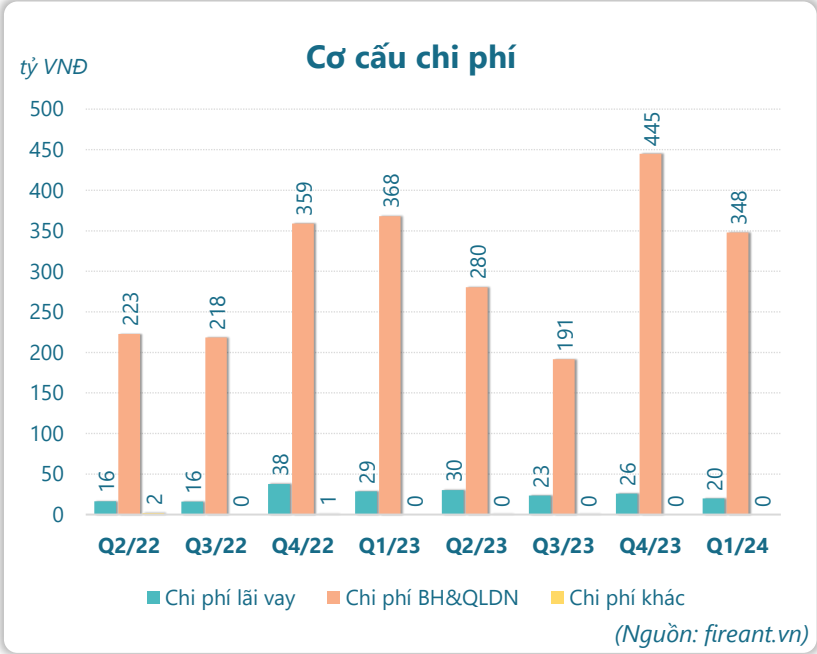
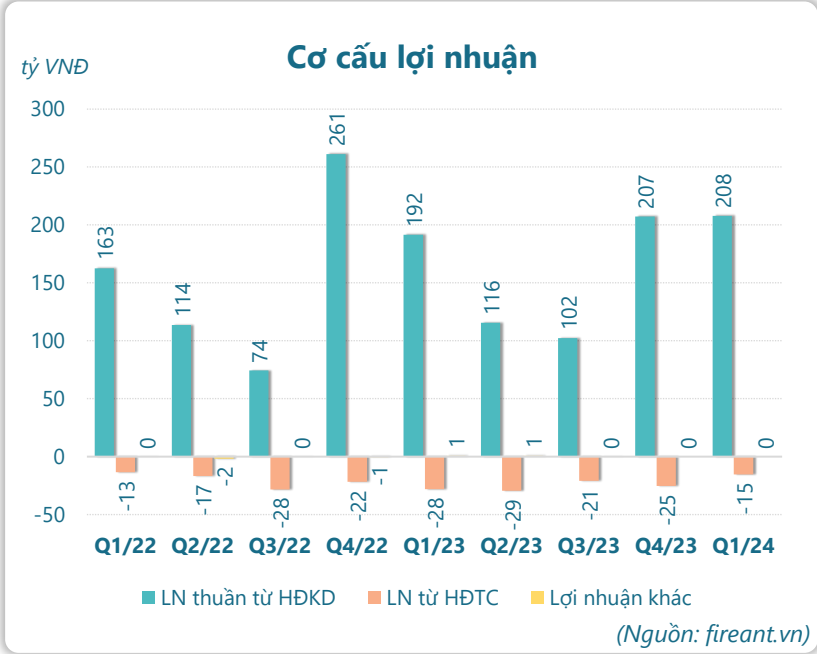
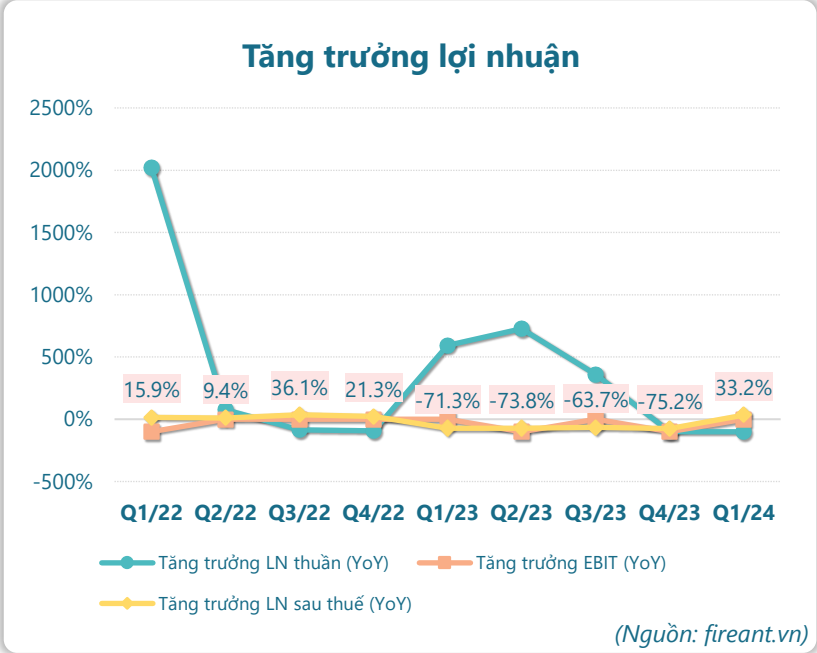
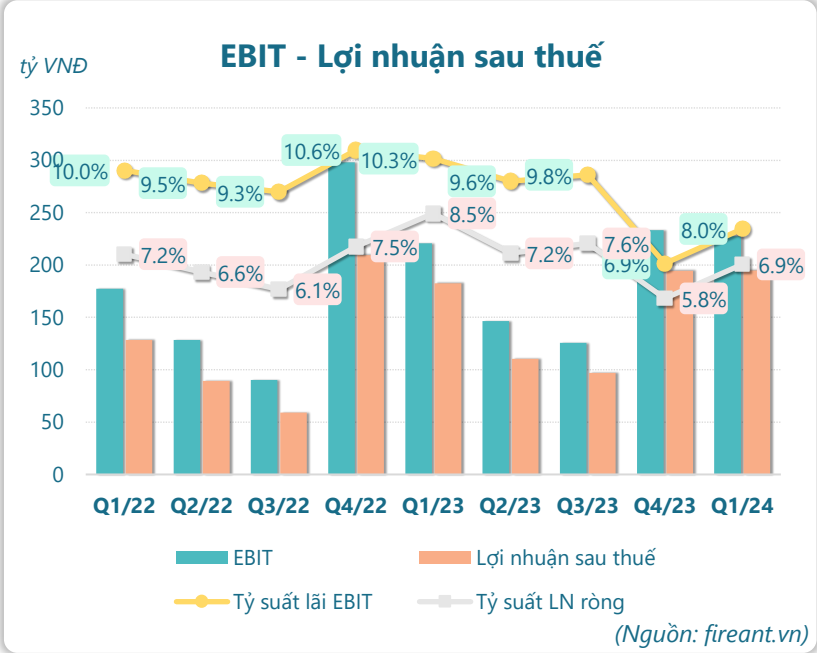
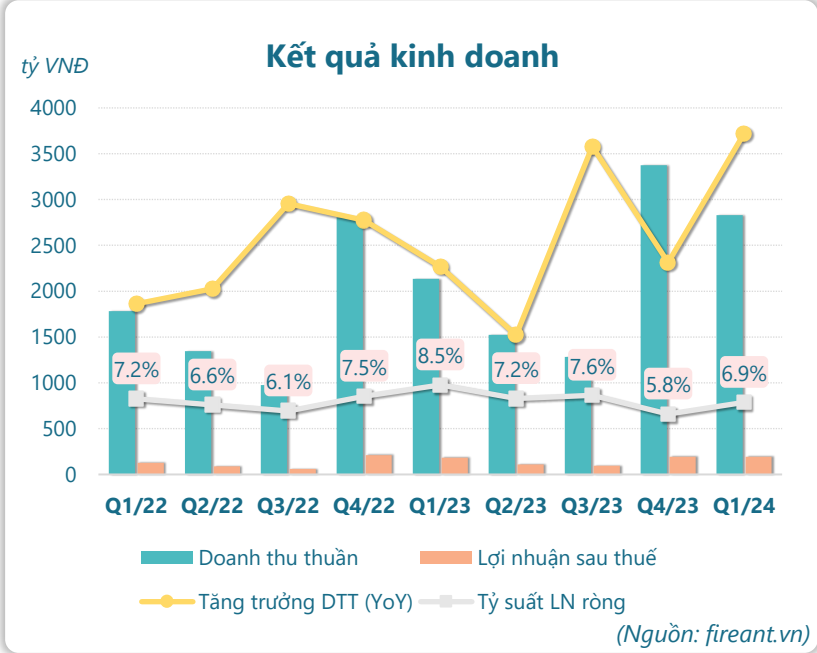
ROE

2023

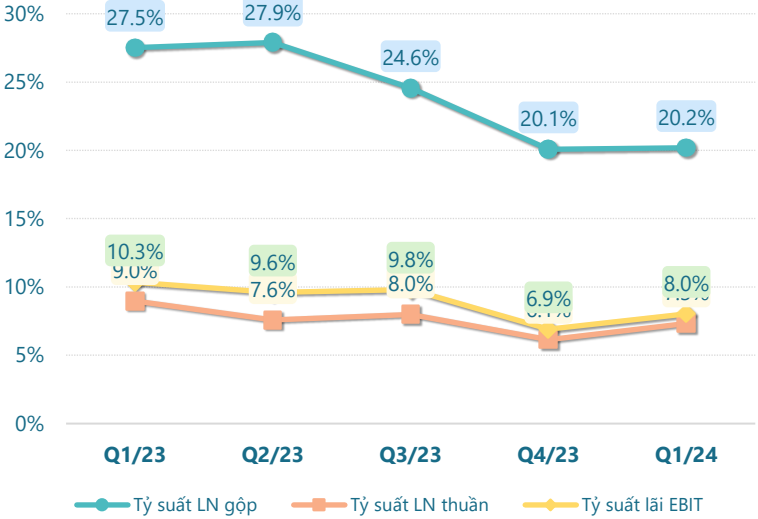
20.9%

+/- YoY: ▼ 3.5%



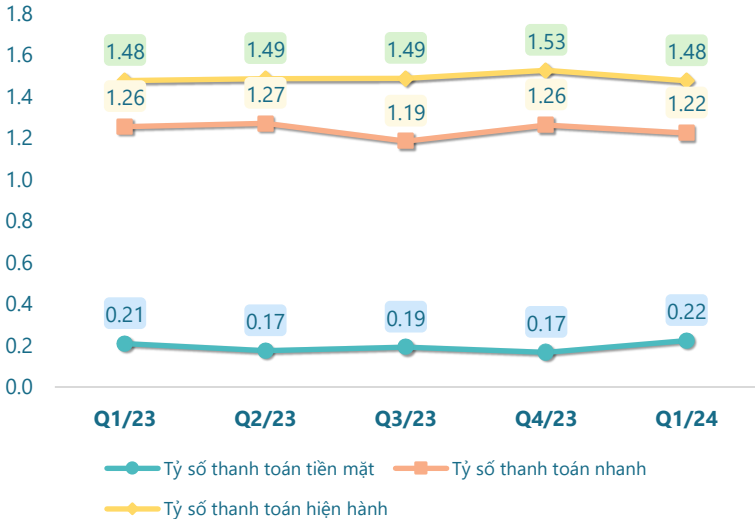


Tỷ suất lợi nhuận



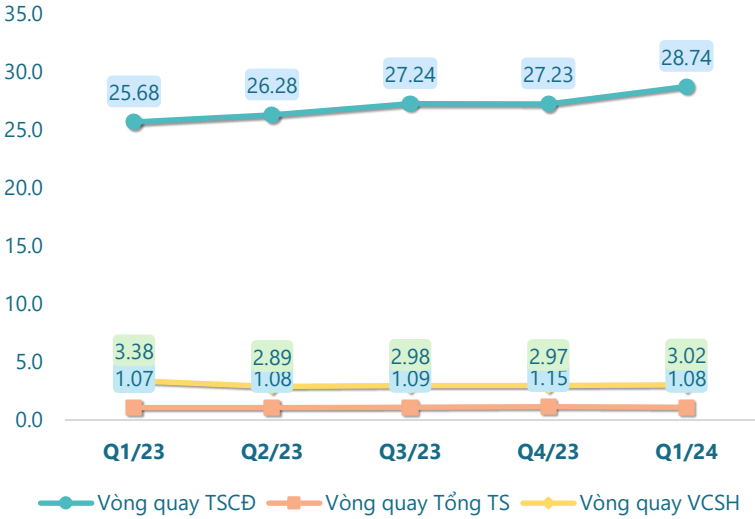
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



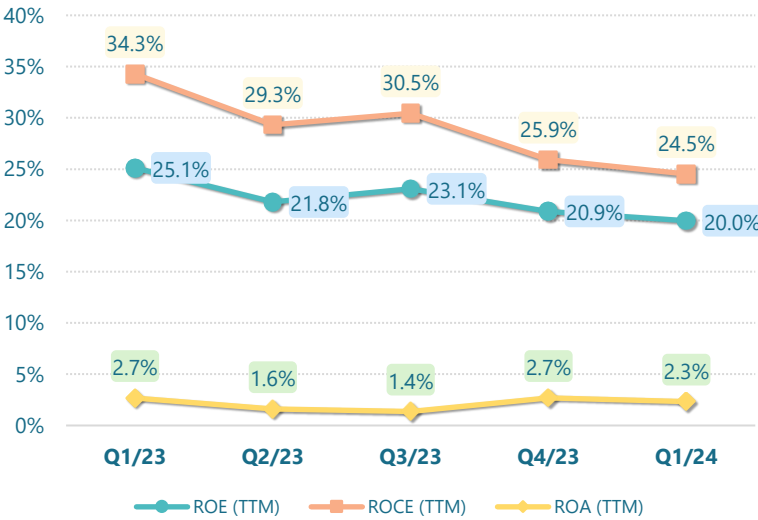
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



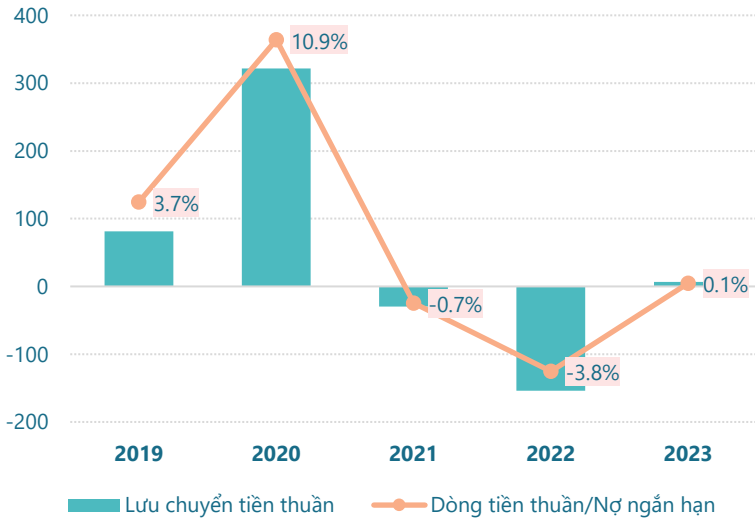
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



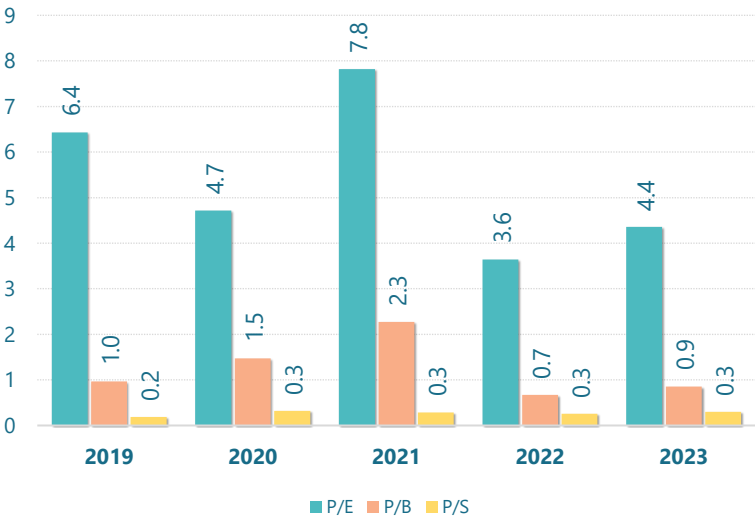
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)